TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 24-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Thinh**, nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội đồng nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Trần Xươnne**, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà **Quách Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công kH vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Vũ L,** sinh ngày 01/01/1995. Nơi sinh: xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKHKTT: ấp M, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang cư trú ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1970 ngụ cùng địa chỉ với bị cáo và bà Huỳnh Thị Hạnh P, sinh năm 1974 (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/4/1996; Bị cáo có 01 người con tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 01/01/2021.

- Tiền án: có 01 tiền án:

Ngày 05/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng kết án 02 năm tù về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (Đã được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Anh chị em ruột gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

Ông **Đặng Quốc T**: sinh năm 1994.

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: số 80, đường H, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà **Võ Thị Q**, sinh năm 1964.

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

N*hững người làm chứng*:

1. Ông **Nguyễn Văn H (Phố D)**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Ngô Thanh K**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: số 80, đường H, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà **Vũ Thị Thùy T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 02/4/1996. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

.5. Anh **Nguyễn Quốc S**, sinh ngày 03/02/2004. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Vũ L, sinh ngày 01/01/1995, ngụ ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và Đặng Quốc T, sinh năm 1994, ngụ ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là bạn với nhau. Lợi dụng sự quen biết với T nên L đã mượn xe mô tô của T do bà Võ Thị Q (mẹ ruột T) đứng tên, sau khi mượn được xe L đã đem xe mô tô của T đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2020, L đang đạp xe đạp chở Nguyễn Quốc S đi trên đoạn lộ nhựa trước Trạm bơm nước thuộc ấp M, xã Đ thì gặp T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda BLADE mang kiểm soát 83C1-515.45 đi về hướng nhà của L. L kêu T dừng xe lại để nói chuyện, trong lúc nói chuyện L hỏi mượn xe của T để đi

rước vợ tên Nguyễn Thị H đang ở quán cà phê N tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng về nhà của L thì T đồng ý. Lúc này, T mới chở L đến nhà của Ngô Thanh K (anh ruột của L) tại ấp M, xã Đ. T đi vào nhà của K chơi, T đưa xe mô tô hiệu Honda BLADE mang kiểm soát 83C1-515.45 cho L mượn và đợi L đem xe về trả. Sau khi, mượn được xe của T, L điều khiển xe mô tô mang kiểm soát 83C1-515.45 chở S đi đến quán cà phê N rước H và điều khiển xe chở S và H về nhà của L. Trên đường về, L nảy sinh ý định lấy xe của T đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài nên L không chở S và H về nhà mà chở đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để thuê 02 (hai) phòng trọ (không nhớ tên nhà trọ) ở lại đó. L điện thoại nói với Nguyễn Văn H (Phố D) là (bạn của L) tìm người cầm xe cho L, L nói là xe của L. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, L điều khiển xe mô tô mang kiểm soát 83C1-515.45 chở H đi đến thành phố S để tìm người cầm xe, L ghé vào quán cà phê (không nhớ tên quán) gần vòng xoay tại thành phố S, rồi H điện thoại cho Đ đến để Đ và L thỏa thuận cầm xe. Khi Đ đến quán cà phê gặp L, L và Đ thỏa thuận cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda BLADE mang kiểm soát 83C1-515.45 với giá tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), do xe không có giấy nên L chỉ nhận 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó, Đ chạy xe mô tô hiệu Honda BLADE mang kiểm soát 83C1-515.45 đi, L cho H 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) để H thuê xe đi về. Đến ngày 17/6/2020, T đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Quá trình điều tra L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

+ Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/BB ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: Một xe mô tô hiệu Honda BLADE màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 83C1-515.45, mua mới 05/4/2019, giá trị còn lại 86%. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Vũ L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị can là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng niềm tin của bị hại, sau khi được bị hại cho mượn xe bị can đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản với mục đích cầm cố tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản và cố ý trốn tránh bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-H.KS, ngày 10/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Ngô Vũ L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Bị hại Đặng Quốc T đề nghi Hội đồng xét xử xử lý bị cáo L theo quy định pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe cho bà theo kết quả định giá là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Q nhưng bị cáo chưa có tiền để bồi thường ngay.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Vũ L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt bổ sung: không.

- Về vật chứng: không.

- Về phần dân sự: áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị Q giá trị chiếc xe là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) theo yêu cầu của bà Q.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác là người làm chứng bà Vũ Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn H (Phố D). Sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ căn cứ vào các Điều 293 và điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Ngô Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2020, Ngô Vũ L có mượn xe của T và đã cầm cố chiếc xe trên với giá tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), do xe không có giấy nên L chỉ nhận 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Theo kết quả định giá thì chiếc xe trên có giá trị là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

[2.2] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị là 17.200.000 đ (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) mà bị cáo L thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[2.3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên vào ngày 05/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng kết án 02 năm tù về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã có nhân thân không tốt.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Trong vụ án này Nguyễn Văn H (Phố D) có điện thoại cho người tên Đoàn đến để bị cáo L thỏa thuận cầm xe, do bị cáo nói xe của bị cáo, Cơ quan điều tra cũng đã đối chất giữa H và L. H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Người nhận cầm cố tên Đ không xác định được nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật.

[5] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách:

- Hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Vũ L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt bổ sung: không.

- Về vật chứng: không.

- Về phần dân sự: áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận S tự nguyện của bị cáo L, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị Q giá trị chiếc xe là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) theo yêu cầu của bà Q.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

Đề nghị trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ L phạm tội "Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Ngô Vũ L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Q số tiền mà bị cáo đồng ý bồi thường nhưng bị cáo chưa bồi thường là 17.200.000đồng *(mười bảy triêu hai trăm nghìn đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị hại Đặng Quốc T không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: không.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Vũ L là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 860.000đồng. Tổng cộng là 1.060.000đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình

liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.